

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:102/2021/HS-ST

Ngày: 17-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH-TỈNH BÌNH THUẬN**

*-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Tấn Khoa

2. Bà Nguyễn Thị Phương Dung

*-Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Chiêm Vân–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Tàn Đình Thống-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2021/TLHS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Bùi Duy Ng**, (tên gọi khác: Cọp), sinh ngày 03 tháng 9 năm 1989, tại tỉnh Bình Thuận;hộ khẩu thường trú: Thôn HT, xã HN, Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú hiện nay: Thôn HT, xã HN, BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp:Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12;dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa;quốc tịch:Việt Nam; con ông: Bùi Văn D, sinh năm 1954(chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; có 5 anh chị em; tiền án: Có 02 tiền án(Ngày 30/6/2010 tại bản án số 140/2010/HSST Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và ngày 29/9/2015 tại bản án số 153/2015/HSST Tòa án nhân dân Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 05(Năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”); tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 23/7/2012, bị Công an Quận Thủ Đức áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng ma túy. Ngày 16/11/2012 bị Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/6/2021 đến ngày 27/6/2021 chuyển sang tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2.Họ và tên:**Huỳnh Văn H**,(tên gọi khác: Lượm), sinh ngày 14 tháng 5 năm 1990, tại tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu thường trú: Thôn AL, xã BA, BB, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú hiện nay: Thôn AL, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp:Không; trình độ văn hóa: Lớp 01/12;dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn D, sinh năm 1966 và bà Võ Thị D, sinh năm 1970; có 3 người em; có 01 người con sinh năm 2019;tiền án: Có 02 tiền án (Ngày 13/8/2013 tại bản án số 55/2020/HSST Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12(Mười Hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 27/6/2013 tại bản án số 40/2013/HSST Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 05(Năm) năm 06(Sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”); tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 25/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 7 tháng 15 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”.Ngày 20/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.Ngày 19/10/2010 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/6/2021 đến ngày 27/6/2021 chuyển sang tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3.Họ và tên: **Lê Trần Phi T**(tên gọi khác: Út Mười), sinh ngày 13 tháng 7 năm 1993; nơi sinh:Tỉnh Bình Thuận;hộ khẩu thường trú:Thôn AL, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận;nơi cư trú hiện nay: Thôn AL, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông:Lê Thanh, sinh năm 1949(chết) và con bà: Trần Thị H, sinh năm 1950; vợ là Tăng Thị Ph, sinh năm 1996 và có 01 người con, sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2021 đến ngày 27/6/2021 chuyển tạm giam đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**-Người bị hại:**

1/Tiền Thị Hồng C, sinh năm 1969(có mặt)

Địa chỉ: Thôn BM, xã PH, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

2/Thô Tấn L, sinh năm 1965(có mặt)

Địa chỉ: Thôn BM, xã PH, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

**-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Anh Vũ Thế S, sinh năm 1990(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai

2/Chị Trang Thị VA, sinh năm 1984(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã LA, huyện TU, tỉnh Bình Dương.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 19/6/2021, Bùi Duy Ng đang ở tại Bình Dương nảy sinh ý định trộm cắp bò tại Bình Thuận để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên gọi điện thoại về cho Huỳnh Văn H là bạn đang ở xã HN, huyện BB, Bình Thuận nói với H coi có nhà nào có bò nếu thấy trộm được thì báo cho Ng để Ng cho xe về cùng nhau trộm chở vào Thành phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền tiêu xài nên Huỳnh Văn H đồng ý. Ngày 20/6/2021, Huỳnh Văn H đi uống cà phê cùng Lê Trần Phi T có nói với T về việc Bùi Duy Ng điện thoại rủ trộm bò và rủ T cùng tham gia nên T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày, Lê Trần Phi T dùng xe mô tô không rõ biển số loại Dream chở Huỳnh Văn H đi tìm bò. Đến khoảng 19 giờ 20 cùng ngày, T chở H lên C2, thuộc thôn AH, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận nhìn thấy 05 con bò của vợ chồng ông bà Tiền Thị Hồng C, Thổ Tấn L đang cột cách chòi rẫy khoảng 150 mét không người trông coi nên Huỳnh Văn H điện thoại cho Bùi Duy Ng báo có bò đang cột không người trông coi nên Bùi Duy Ng liên hệ cho Vũ Thế S là bạn của Bùi Duy Ng đang ở TD, Đồng Nai đang lái xe thuê cho Trang Thị VA để thuê chiếc xe ô tô tải của chị A biển số 50H-03537 ra Bình Thuận chở bò với giá 2.000.000 đồng. Bùi Duy Ng lên xe tải cho S chở đi đến ngã ba BA, BB lúc 2 giờ 5 phút ngày 20/6/2021 và điện thoại cho H. H bảo T chạy xe máy đến đón. Sau khi đón được xe ô tô do Ng thuê, T giấu xe lại và lên xe ô tô dẫn đường vào khu vực chòi rẫy ông L và bà C nhưng do lầy không vào tới nơi được mà dừng cách 400m chờ H và T vào dắt 05 con bò đến xe ô tô S và Ng đang đợi. Sau khi H, S, Ng lừa 5 con bò lên xe thì cả 3 lên xe ô tô S chở đi đến nơi giấu xe của T dừng lại cho T xuống lấy xe chạy về nhà. Ng và H ngồi trên xe ô tô chở bò đi Thành phố Hồ Chí Minh bán. Trên đường di chuyển đến khu vực ngã ba Dốc Đá, xã PL gặp Nguyễn Ngọc T là cán bộ cảnh sát giao thông thuộc Công an huyện Bắc Bình đang trực chốt kiểm dịch Covid nghi ngờ xe chở bò trộm yêu cầu xuất trình giấy tờ nhưng không xuất trình được nên đưa tang vật cùng xe và tất cả về trụ sở công an xã PL đồng thời trình báo Công an huyện Bắc Bình. Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình phối hợp cùng Công an xã PL, tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn tin. Tại đây Huỳnh Văn H, Bùi Duy Ng và Lê Trần Phi T thừa nhận hành vi nên lập biên bản tạm giữ tang vật: 01 chiếc xe ô tô biển số 50H-03537 cùng 5 con bò gồm: 01 con bò cái màu vàng, 05 tuổi, 01 con bò cái màu vàng 06 tuổi, 01 con bò cái màu đỏ 04 tuổi, 01 con bò đực tơ màu đỏ có sừng dài 03 tuổi, 01 con bò đực tơ màu đỏ không có sừng 03 tuổi.

\*Theo kết luận định giá tài sản số 39/2021/HĐĐG-TTHS ngày 24/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình, kết luận:

+ 01 con bò đực cái 01 màu vàng, 05 tuổi, có trọng lượng thịt hơi 396,5kg x đơn giá 95.000 đồng/kg thịt hơi, thành tiền: 37.667.500 đồng.

+ 01 con bò cái màu vàng 06 tuổi, có trọng lượng thịt hơi 300,2kg x đơn giá 95.000 đồng/kg thịt hơi, thành tiền: 28.519.000 đồng.

+ 01 con bò cái màu đỏ 04 tuổi, có trọng lượng thịt hơi 328,1kg x đơn giá 95.000 đồng/kg thịt hơi, thành tiền: 31.169.500 đồng.

+ 01 con bò đực tơ màu đỏ có sừng dài, 03 tuổi, có trọng lượng thịt hơi 225,5kg x đơn giá 85.000 đồng/kg thịt hơi, thành tiền: 19.167.500 đồng.

+ 01 con bò đực tơ màu đỏ không có sừng 03 tuổi, có trọng lượng thịt hơi 209,4kg x đơn giá 85.000 đồng/kg thịt hơi, thành tiền: 17.799 đồng.

Tổng trị giá tài sản Bùi Duy Ng, Huỳnh Văn H và Lê Trần Phi T chiếm đoạt là: 134.322.500 (Một trăm ba mươi bốn triệu ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm) đồng;

*Về tang, vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ: 05 con bò sau khi định giá đã giao trả lại cho bị hại Thổ Tấn L và Tiền Thị Hồng C sau khi định giá.

Chiếc xe mô tô hiệu Dream không biển số có số khung VTTPCG022TT040498 do Lê Trần Phi T chở Huỳnh Văn H đi tìm bò trộm đã chuyển kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình ngày 20/10/2021.

Chiếc xe ô tô tải biển số 50H- 03537 là tài sản của Trang Thị VA do Vũ Thế S điều khiển không biết là chở bò trộm nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị A và không xử lý Vũ Thế Sinh.

Cáo trạng số 93/CT-VKS-HBB ngày 29/09/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Bùi Duy Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 và Huỳnh Văn H cùng Lê Trần Phi T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xác định truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Duy Ng, Huỳnh Văn H và Lê Trần Phi T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo, áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Duy Ng mức án tù 03(Ba) năm 06(Sáu) tháng đến 04(Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H mức án tù 03(Ba) năm đến 03(Ba) năm 06(Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Lê Trần Phi T mức án tù 02(Hai) đến 02(Hai) 06(Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

-Về xử lý tang vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu xe mô tô không biển số có số khung VTTPCG022TT040498 sung vào ngân sách nhà nước.

-Về phần dân sự: Không xem xét do bị hại không yêu cầu

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Bùi Duy Ng không ý kiến gì thêm xin lỗi bị hại và xin khoan hồng xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Văn H thống nhất luận tội của Viện kiểm sát không ý kiến tranh luận gì, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị cáo Lê Trần Phi T xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại Thổ Tấn L và Tiền Thị Hồng C thống nhất luận tội không ý kiến gì thêm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]**Xét hành vi, quyết định tố tụng** của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Thế S và Trang Thị VA nhưng Hội đồng xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015(BLTTHS)

[2]**Xét căn cứ buộc tội:** Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Duy Ng, Huỳnh Văn H và Lê Trần Phi T đã thừa nhận hành vi của các bị cáo như cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại tại phiên tòa, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu(BL 196-198), biên bản xác định hiện trường(BL 199), đơn báo mất tài sản(BL 195), lời khai của Vũ Thế S, Trang Thị VA (BL 211-265), biên bản định giá (BL35-36) và kết luận định giá số 39/2021/HĐĐG - TTHS ngày 24/6/2021(BL33), kết luận điều tra số 88/KLĐT ngày 06/9/2021 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào lúc 02 giờ 05 phút ngày 21/6/2021, tại khu vực chòi rẫy của ông Thổ Tấn L và bà Tiền Thị Hồng C, các bị cáo Bùi Duy Ng, Lê Trần Phi T và Huỳnh Văn H trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 05 con bò của của ông Thổ Tấn L, bà Tiền Thị Hồng C đang cột tại rẫy thuộc thôn AH, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt **134.322.500** (Một trăm ba mươi bốn triệu ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm) đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Do tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá **134.322.500** đồng là tình tiết tăng nặng định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”

nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong đó, bị cáo Bùi Duy Ng đã có hai tiền án đã xác định “*tái phạm*”, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên bị cáo Bùi Duy Ng phạm tội quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]**Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo:** Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Bùi Duy Ng tuy không trực tiếp dắt 05 con bò từ chòi rẫy của ông L, bà C nhưng là người trực tiếp khởi xướng điều khiển, chuẩn bị phương tiện thuê xe từ Thành phố Biên Hòa đưa ra đến nơi thực hiện hành vi phạm tội và chở đi tiêu thụ. Huỳnh Văn H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và rủ rê Lê Trần Phi T cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội và tham gia cùng Bùi Duy Ng chở bò đi tiêu thụ. Lê Trần Phi T tuy không phải là người rủ rê nhưng tham gia tích cực dùng xe mô tô chở Huỳnh Văn H đi tìm tài sản và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo cùng chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

[4] **Xét về nhận thức, động cơ của các bị cáo:** Bị cáo Bùi Duy Ng, Lê Trần Phi T và Huỳnh Văn H lợi dụng sơ hở của bị hại để tài sản khu vực cách xa dân cư, ít người quan sát, không người trông coi, khó phát hiện nên đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây lo lắng cho nhiều người không yên tâm lao động sản xuất. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Bùi Duy Ng và Huỳnh Văn H đã có hai tiền án mới chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và còn rủ rê lôi kéo người khác thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo Ng và H rất xem thường pháp luật, không ăn năn hối cải. Trong đó, Bùi Duy Ng có vai trò tích cực chủ mưu. Bị cáo Huỳnh Văn H có vai trò lôi kéo người khác là Lê Trần Phi T. Ngoài ra nhân thân các bị cáo đều đã từng bị Tòa án xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất mức độ tham gia, thái độ ăn năn của từng bị cáo và xem xét nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng đối với hành vi của các bị cáo. Nghĩ nên cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung hiện nay.

[5]**Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Đối với bị cáo Bùi Duy Ng có 02 tiền án tại bản án số 140/2010/HSST ngày 30/6/2010 Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và tại bản án số 153/2015/HSST ngày 29/9/2015 Tòa án nhân dân Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 05(Năm) năm tù về tội

“Cố ý gây thương tích”.Bản án số 153/2015/HSST ngày 29/9/2015 đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng “ *tái phạm*” nên lần thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích.Vì vậy, bị cáo Bùi Duy Ng phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “*tái phạm nguy hiểm*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 truy tố xét xử bị cáo nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn H có 02 tiền án tại bản án số 55/2020/HSST ngày 13/8/2013 Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12(Mười Hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản án số 40/2013/HSST ngày 27/6/2013 Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 05(Năm) năm 06(Sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”) nên lần thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chưa xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Lê Trần Phi T thực hiện hành vi phạm tội có giá trị 134.322.500 đồng đã áp dụng tình tiết tăng nặng định khung theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 truy tố xét xử bị cáo nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]***Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*** Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Duy Ng, Huỳnh Văn H và Lê Trần Phi T thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[7]Đối với tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định pháp luật.

[8]Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt cho bị cáo Bùi Duy Ng, Huỳnh Văn H và Lê Trần Phi T là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo Ng có thêm tình tiết tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Huỳnh Văn H có tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” và hai bị cáo đều là người rủ rê lôi kéo bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử mức án nghiêm khắc hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo.

[9]***Về trách nhiệm dân sự:*** Các bị hại Tiền Thị Hồng C và Thổ Tấn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[10] ***Về xử lý vật chứng:*** Đối với xe mô tô hiệu Dream không biển số có số khung VTTPCG022TT040498 được chuyển chỉ cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình ngày 20/10/2021 là phương tiện thực hiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[11]Về án phí: Bị cáo Bùi Duy Ng, Huỳnh Văn H và Lê Trần Phi T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào:** Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

**Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Duy Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”

**Tuyên phạt:** Bị cáo Bùi Duy Ng 04(Bốn) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/6/2021

**Căn cứ vào:** Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

**Tuyên bố:** Bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

**Tuyên phạt:** Bị cáo Huỳnh Văn H 04(Bốn) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/6/2021.

**Căn cứ vào:** Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Trần Phi T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

**Tuyên phạt:** Bị cáo Lê Trần Phi T 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/6/2021.

**Căn cứ vào:** Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

+Tịch thu xe mô tô không biển số có số máy VTTPCG022TT040498 (đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình ngày 20/10/2021) sung vào ngân sách nhà nước.

**Căn cứ vào:** Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử buộc:** Bị cáo Bùi Duy Ng, Huỳnh Văn H, Lê Trần Phi T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, bị hại tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận :**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo
- Bị hại
- Người có qlnvltq
- VKS huyện Bắc Bình;
- THA;
- Công an huyện Bắc Bình
- Lưu H/s VA

## **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Thảo**